

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10/7/2025
V/v: Kiện ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Oanh.

Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 10/7/2025, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 206/2025/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2025 về việc “*Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thanh T, sinh năm 1991.

Nơi thường trú: Thôn 6A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn 6A, xã E, tỉnh Đắk Lắk).

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk), có mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Hữu P, sinh năm 1987.

Nơi thường trú: Thôn 6A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn 6A, xã E, tỉnh Đắk Lắk), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thanh T trình bày:* Tôi và anh Phan Hữu P chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Đến tháng 5/2023, vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay cảm thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó tôi làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phan Hữu P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng tôi có hai người con chung là cháu Phan Linh Đ, sinh ngày 27/12/2015 và cháu Phan Trọng Phúc L, sinh ngày 11/12/2017. Sau khi vợ chồng ly thân, tôi cùng hai cháu về sống với bố mẹ đẻ của tôi tại thôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cho đến nay. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu anh Phan Hữu P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phan Hữu P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do.*

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình – Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thanh T; Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thanh T được ly hôn với Phan Hữu P; Về con chung: Giao hai con chung là cháu Phan Linh Đ, sinh ngày 27/12/2015 và cháu Phan Trọng Phúc L, sinh ngày 11/12/2017 cho chị Phan Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thanh T không yêu cầu anh Phan Hữu P cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thanh T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phan Hữu P là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng vắng mặt, không có lý do. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thanh T và anh Phan Hữu P chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04/6/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua lời trình bày của chị Phan Thanh T thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; vợ chồng đã sống ly thân từ năm tháng 5/2023 cho đến nay. Nay chị T xác định cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Phan Hữu P nhưng bị đơn đều vắng mặt tại các buổi làm việc, không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Qua xác minh tại địa phương, quá trình chung sống vợ chồng chị T, anh P có xảy ra mâu thuẫn. Từ giữa năm 2023, chị T và các con đã về nhà bố, mẹ đẻ của chị T sinh sống cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa các bên không còn sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng; mâu thuẫn xảy ra trong thời gian dài; mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thanh T, cho chị Phan Thanh T được ly hôn với anh Phan Hữu P.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Phan Thanh T và anh Phan Hữu P có hai con chung là cháu Phan Linh Đ, sinh ngày 27/12/2015 và cháu Phan Trọng Phúc L, sinh ngày 11/12/2017, nguyện vọng của các cháu là được ở với mẹ; nguyện vọng của chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung đến tuổi trưởng thành. Để đảm bảo tâm lý; điều kiện học hành; sinh hoạt và không gây xáo trộn trong cuộc sống của các con chung, HĐXX xét thấy cần giao hai con chung là cháu Phan Linh Đ và cháu Phan Trọng Phúc L cho chị Tâm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phan Thanh T không yêu cầu anh Phan Hữu P cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Anh Phan Hữu P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, anh Phan Hữu P không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Chị Phan Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phan Thanh T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thanh T được ly hôn với anh Phan Hữu P.

- Về con chung: Giao các con chung là cháu Phan Linh Đ, sinh ngày 27/12/2015 và cháu Phan Trọng Phúc L, sinh ngày 11/12/2017 cho chị Phan Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phan Thanh T không yêu cầu anh Phan Hữu P cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phan Hữu P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, anh Phan Hữu P không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung: Chị Phan Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phan Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003226 ngày 15/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 4;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy